

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13

Năm báo cáo: 2017

(Thực hiện theo mẫu Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn Công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13**
- Mã số doanh nghiệp: **0100106426**
- Vốn điều lệ: **435.980.320.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **435.980.320.000 đồng**
- Địa chỉ: **Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội**
- Số điện thoại: **04-3854 4623** - Số fax: **024-3854 4107**
- Website: **licogi13.com.vn** - Mã cổ phiếu: **LIG**

Quá trình hình thành và phát triển

- *Quá trình hình thành và phát triển:*
- Thành lập: năm 1960 với tiền thân là Công trường cơ giới 57.
- Năm 1980: Xí nghiệp thi công cơ giới số 13.
- Năm 1989: Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 13 trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp thi công cơ giới.
- Năm 1996: Công ty Cơ giới và Xây lắp số 13 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng.
- Năm 2005: Chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 2088/QĐ-BXD ngày 29/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- *Các sự kiện khác:*
- Ngày 25/02/2008: Công ty Cổ phần LICOGI 13 trở thành Công ty đại chúng với vốn điều lệ 60.000.000.000 VNĐ.
- Ngày 30/3/2010: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) có Quyết định số 179/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết 6.000.000 cổ phiếu của LICOGI 13 tại sàn HNX.
- Ngày 22/4/2010: Ngày đầu tiên cổ phiếu niêm yết với mã chứng khoán LIG thực hiện giao dịch trên sàn HNX.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh (các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Thi công xây lắp bằng cơ

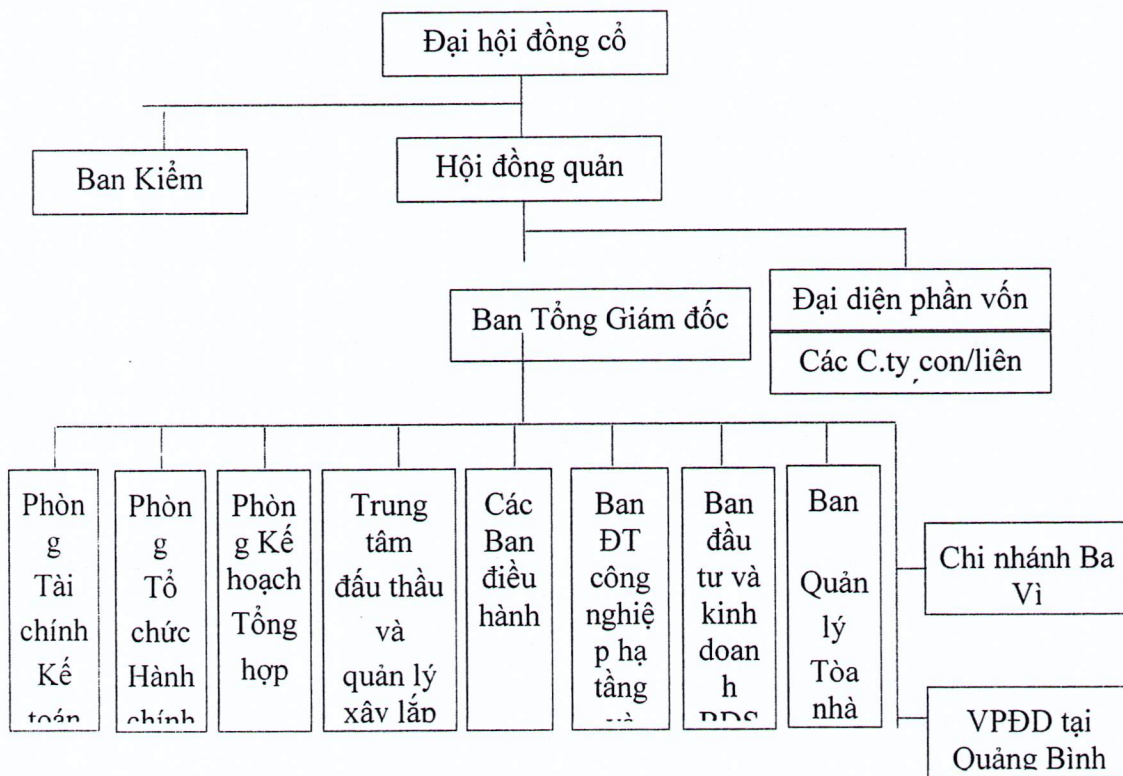
giới: mặt bằng, nền móng và hạ tầng kỹ thuật các loại công trình dân dụng, công nghiệp, công cộng, thủy lợi, giao thông khu đô thị, khu công nghiệp; Đầu tư kinh doanh bất động sản; Sản xuất vật liệu xây dựng; Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; Cung ứng và quản lý nguồn lao động Sản xuất truyền tải và phân phối điện; Giáo dục nghề nghiệp; Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác; Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm liên quan; Bán buôn xe ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Địa bàn kinh doanh (các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Hà Nội, Đà Nẵng; Quảng Nam; Thái Nguyên, Thanh Hóa, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Bình...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Mô hình quản trị công ty được thực hiện theo mô hình Công ty Cổ phần tuân thủ theo: Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014 và các quy định của Pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty cổ phần Licogi 13.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết:

❖ Công ty con:

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp	LICOGI 13 đã góp/ cam kết góp vốn	
				Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP LICOGI 13 - Nền móng Xây dựng (LICOGI 13 – FC)	Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, TX, HN	60.000.000.000	30.600.000.000	51
2	Công ty CP LICOGI 13 – Cơ giới hạ tầng (LICOGI 13 – IMC)	Tầng 1, Đơn nguyên B, Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, TX, HN	33.200.000.000	20.842.000.000	62,8
3	Công ty CP LICOGI 13 - Vật liệu Xây dựng (LICOGI 13 – CMC)	Tầng 1, Đơn nguyên A, Tòa nhà LICOGI 13, Khuất Duy Tiến, TX, HN	34.539.400.000	21.292.220.000	61,65
4	Công ty CP Đầu tư Nông nghiệp Sài Gòn Thành Đạt	21 Trần Phú, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.	60.000.000.000	32.100.000.000	53,5
5	Công ty CP Địa ốc Xanh Sài Gòn Thuận Phước	07 Đặng Tử Kính, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.	50.000.000.000	39.000.000.000	78
6	Công ty CP năng lượng tái tạo LICOGI13	Tầng 4 – Tòa nhà LICOGI13, Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, TX, HN	50.000.000.000	30.000.000.000	60
7	Công ty CP đầu	Tầng 4 – Tòa nhà LICOGI13,	225.000.000.000	90.000.000.000	40

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp	LICOGI 13 đã góp/ cam kết góp vốn	
				Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
	tư LIG - SOLAR	Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, TX, HN			
8	Công ty CP công nghệ chuyên dụng LICOGI13	Tòa nhà LICOGI13 – Khuất Duy Tiến – Nhân Chính – Thanh Xuân – Hà Nội	13.968.000.000	2.721.360.000	19,5

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2018:

a) Các chỉ tiêu chính:

- Doanh thu hợp nhất tối thiểu: **1.300 tỷ đồng**;
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: **58,734 tỷ đồng**;

b) Các chương trình, mục tiêu về SXKD và đầu tư:

Về xây lắp: Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động xây lắp bằng các phương án tổ chức thực hiện tối ưu đối với từng loại công trình/ dự án; Kiên định mục tiêu là Tổng thầu xây lắp hướng tới tổng thầu EPC cùng với các giải pháp kiểm soát và phòng ngừa rủi ro trước, trong và sau quá trình thực hiện hợp đồng.

Về đầu tư: Tích cực triển khai các dự án đầu tư, cụ thể là:

- Dự án Cầu Hưng Lai Nghi:

+ Đẩy nhanh thủ tục pháp lý, hoàn thành khâu chuẩn bị đầu tư và giải phóng mặt bằng phần diện tích còn lại trước 30/4/2018; hoàn thành thi công toàn bộ hạ tầng trước 15/5/2018; Ghi nhận và hạch toán 100% doanh thu và lợi nhuận giai đoạn 1.

+ Khởi công giai đoạn 2 trong quý III năm 2018 đồng thời với việc chủ động xây dựng phương án kinh doanh, huy động vốn... bảo đảm hiệu quả cao nhất.

+ Hoàn thiện thủ tục xin cấp phép đầu tư giai đoạn 3, mở rộng thêm diện tích dự án về phía Đông Nam.

- Dự án Nhà ở xã hội KCN Hòa Khánh: Mục tiêu 2018 phải bán được hết sản phẩm và bàn giao 02 block E; tiếp tục triển khai xây dựng các block còn lại. Ghi nhận doanh thu và lợi nhuận trong năm 2018. Sớm hoàn thành việc phê duyệt qui hoạch điều chỉnh, rà soát, tối ưu hóa mọi khâu của Dự án để triển khai xây dựng các block còn lại với hiệu quả cao.

- Mở rộng qui mô sản xuất gạch không nung tại Thành Đạt: thuê thêm 02 ha để đầu tư thêm dây chuyền sản xuất gạch, mở rộng thị trường, đối tác nước ngoài (Nhật Bản).

- Nghiên cứu đầu tư, đề xuất giao chủ đầu tư Dự án tại Quảng Trị trong năm 2018.

- Tại Thành phố Hồ Chí Minh: hoàn thành thủ tục xin chủ trương giao cho LICOGI 13 là Chủ đầu tư 01 dự án đầu tư xây dựng cao ốc trên diện tích khoảng 6000-7000m².

- Khởi công Dự án thủy điện Sông Nhiệm cuối quý III/2018.

- Dự án điện năng lượng mặt trời tại Quảng Trị: phân đấu khởi công chậm nhất đầu quý III/2018.

• Gia tăng doanh thu và tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh các sản phẩm bất động sản đang sở hữu và kinh doanh.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Trong vòng 3 đến 5 năm mức vốn hóa thị trường của công ty đạt khoảng 50 triệu USD với giá cổ phiếu đạt 0,6 USD/1 cổ phiếu.

- Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của Công ty dựa trên 2 đến 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (*ngắn hạn*), 3-5 năm (*trung hạn*) và trên 5 năm (*dài hạn*), trong đó một trụ cột là ngành nghề truyền thống, các trụ cột còn lại là các ngành nghề phù hợp khác bổ trợ cho ngành nghề truyền thống.

- Niêm yết cổ phiếu của một số công ty con. Trong năm 2018 thực hiện niêm yết cổ phiếu của Công ty cổ phần LICOGI113-Nền móng xây dựng.

- Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với văn hóa Việt Nam.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Mỗi năm giảm 1% chi phí năng lượng dựa trên chỉ số chi phí năng lượng/doanh thu từng lĩnh vực hoạt động.

- Không để xảy ra các vi phạm về môi trường trong phạm vi toàn hệ thống.

- Tại các địa bàn Công ty có triển khai các công trình dự án: Tham gia thường xuyên các chương trình từ thiện, tình nguyện vì cộng đồng; Tăng tỷ lệ sử dụng lao động địa phương.

5. Các rủi ro:

• **Rủi ro luật pháp:** Là công ty đại chúng và niêm yết hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp – bất động sản, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản luật: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư và các luật liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề của Công ty như: Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh Bất động sản ... cùng với đó là rất nhiều các văn bản dưới luật. Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, mặc dù các cơ quan quản lý đã rất nỗ lực nhưng hệ thống luật pháp vẫn còn thiếu chi tiết, thiếu đồng bộ, thường xuyên thay đổi các quy định, bên cạnh đó việc thực thi pháp luật trong một môi trường kinh doanh chưa đầy đủ yếu tố thị trường và một nền hành chính nhà nước chưa thực sự mạnh đã tạo ra các rủi ro không nhỏ về pháp lý cho doanh nghiệp khi quyết định đầu tư, triển khai các phương án kinh doanh.

• **Rủi ro lạm phát:** Tỷ lệ lạm phát các năm gần đây đã được kiểm soát tốt. Dự đoán năm 2018 và các năm tiếp theo tỷ lệ lạm phát sẽ tiếp tục được kiểm soát nhờ các chính sách tài khóa, tiền tệ đồng bộ. Tuy nhiên vẫn có các nguy cơ làm tăng tỷ lệ lạm phát như tỷ giá đồng nhân dân tệ tăng cao, thâm hụt thương mại...

• **Rủi ro về lãi suất:** Trong năm 2017, lãi suất cho vay ổn định. Tuy nhiên Công ty

chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

• **Rủi ro đặc thù ngành:**

- **Rủi ro về thanh toán:** Trong lĩnh vực Xây dựng – Bất động sản đòi hỏi vốn lớn, chu kỳ kinh doanh kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần do đó các công ty trong ngành phải duy trì hệ số nợ cao và thời gian thanh toán kéo dài. Việc thực thi các chế tài đối với các hành vi vi phạm các điều khoản về thanh toán hợp đồng chưa đủ mạnh nên yếu tố này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả cũng như các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Rủi ro về cạnh tranh:** Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào kinh tế thế giới. Một trong các thách thức lớn nhất mà các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt là việc phải cạnh tranh với các đối thủ mang tầm quốc tế có quy mô và hệ thống quản trị mạnh hơn rất nhiều. Nếu không có các chiến lược quản trị, phát triển nguồn lực phù hợp thì các doanh nghiệp Việt Nam khó có thể thắng trong các “cuộc chiến” không cân sức với các đối thủ mang tầm quốc tế.

• **Rủi ro từ môi trường:**

Mặc dù các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không chịu tác động trực tiếp từ rủi ro về môi trường như các ngành nghề sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ... Tuy nhiên rủi ro từ môi trường có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện qua các mặt: thiếu hụt tài nguyên, gia tăng chi phí sử dụng tài nguyên, thiên tai có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ, chất lượng, chi phí đầu tư xây dựng các công trình.

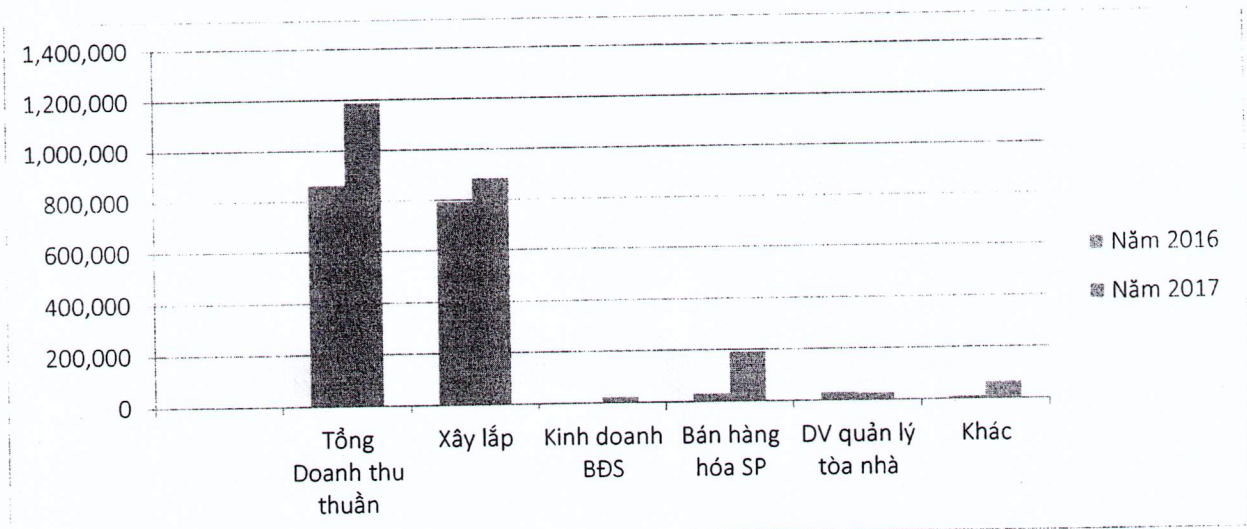
II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Doanh thu hợp nhất: 1.187.183 triệu đồng bằng 108% kế hoạch năm. Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động của Công ty như sau:

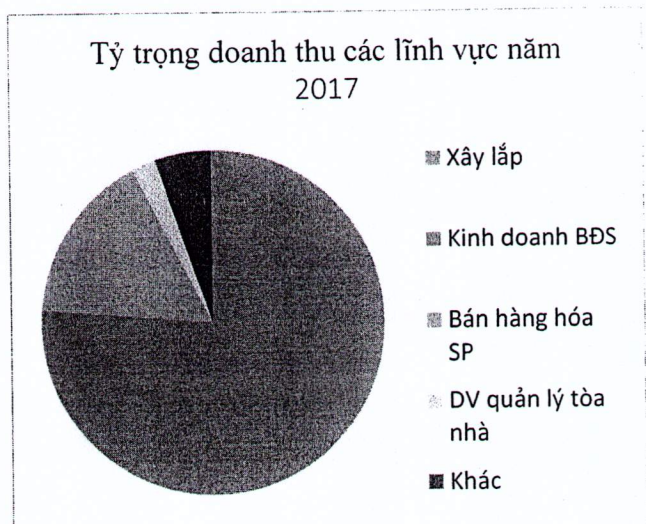
Lĩnh vực	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ trọng (%)
Xây lắp	792.463	91,91	883.712	74,44
Kinh doanh BĐS	0	-	21.456	1,81
Bán hàng hóa	31.024	3,60	190.867	16,07
Cung cấp dịch vụ	29.489	3,42	27.378	2,31
Khác	9.247	1,07	63.740	5,37
Tổng Doanh thu thuần	862.224	100	1.187.183	100

Biểu đồ doanh thu năm 2016 – 2017 theo từng lĩnh vực hoạt động:



- Doanh thu 2017 tăng so với doanh thu năm 2016 do năm 2017 ghi nhận doanh thu bất động sản, doanh thu xây lắp, doanh thu bán hàng, doanh thu khác đều tăng. Tỷ trọng doanh thu xây lắp trong tổng doanh thu cũng giảm đáng kể do chiến lược chuyển dịch hoạt động sản xuất kinh doanh.

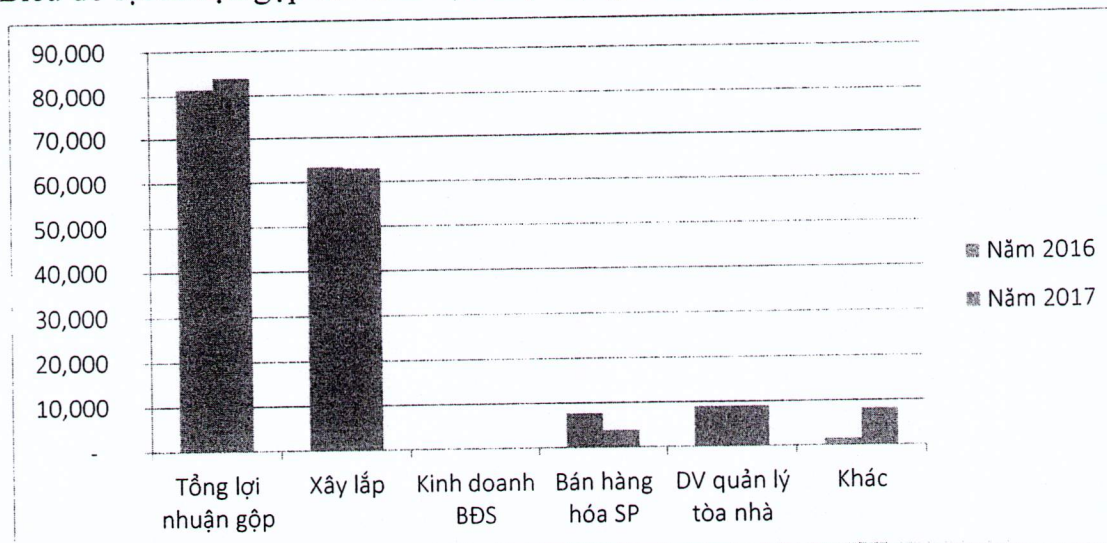
b) Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 12.716 triệu đồng hoàn thành **15 %** kế hoạch. Lợi nhuận gộp từng lĩnh vực hoạt động của Công ty như sau:



Đơn vị tính: Triệu đồng

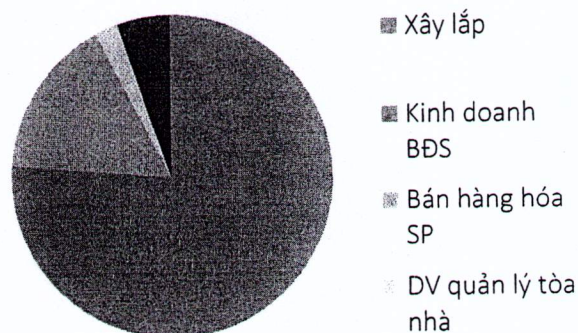
Lĩnh vực hoạt động	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Xây lắp	63.372	77,83	63.047	75,02
Kinh doanh BĐS	-	0	6	0,01
Bán hàng hóa SP	7.616	9,35	3.814	4,54
DV quản lý tòa nhà	8.937	10,98	9.004	10,71
Khác	1.494	1,83	8.169	9,72
Tổng lợi nhuận gộp	81.418	100	84.040	100

Biểu đồ lợi nhuận gộp các lĩnh vực hoạt động của Công ty năm 2016-2017



- Năm 2017, lợi nhuận gộp từ hoạt động xây lắp, dịch vụ quản lý tòa nhà không biến động, lợi nhuận gộp từ các hoạt động khác tăng nhưng lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng lại giảm.

Tỷ trọng lợi nhuận gộp các lĩnh vực năm 2017



2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

- ❖ **Ông Phạm Văn Thăng** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Ngày tháng năm sinh: 12/08/1977
 - Nơi sinh: Gia Vượng – Gia Viễn – Ninh Bình
 - CMND: 012928363, cấp ngày 19/04/2008 tại CA.Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Phường Phúc Thành – Thị xã Ninh Bình – Ninh Bình
 - Địa chỉ thường trú: Số 29 ngõ 93 Phố Vũ Hữu – Phường TX Bắc – Q. Thanh Xuân – Hà Nội
 - Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế giao thông
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 2.181.631 CP tương ứng 5,004 % vốn điều lệ
 - o Đại diện sở hữu: 0
 - o Cá nhân sở hữu: 2.181.631 CP tương ứng 5,004 % vốn điều lệ

❖ **Bà Nguyễn Thanh Tú** Chức vụ: Thành viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1980
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011907679, cấp ngày 19/03/2004 tại CA.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Văn Khê – Hoài Đức – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: C9B-P202, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 257.202 CP tương ứng 0,59% vốn điều lệ
 - o Đại diện sở hữu: Không
 - o Cá nhân sở hữu: 257.202 CP tương ứng 0,59% vốn điều lệ

❖ **Ông Trần Quang Huy** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 17/08/1972
- Nơi sinh: Thanh Lư – Thanh Liêm – Hà Nam
- CMND: 012532531, cấp ngày 07/11/2013 tại CA.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Lư – Thanh Liêm – Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: C44-TT14 Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: Không
 - o Đại diện sở hữu: Không
 - o Cá nhân sở hữu: Không

❖ Ông Đỗ Thanh Hà

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 27/10/1973
- Nơi sinh: Hải Phòng
- CMND: 013423514, cấp ngày 20/06/2011 tại CA.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Tiến – Vĩnh Bảo – Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Tập thể 256 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 642.232 CP tương ứng 1,47 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: Không
 - Cá nhân sở hữu: 642.232 CP tương ứng 1,47 % vốn điều lệ

• Ông Lê Xuân Thành :

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 27/5/1979
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- CMND: 013101490 do CA Hà Nội cấp 10/9/2010
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hoảng Sơn – Hoảng Hóa – Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ B2914 – Golden Palace – Phường Mỹ Trì – Quận Nam Từ Liêm – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ điện tử viễn thông
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: Không
 - Đại diện sở hữu: Không
 - Cá nhân sở hữu: Không

❖ Bà Nguyễn Thị Thơm

Chức vụ: Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 22/11/1964

- Nơi Sinh: Lào Cai
- CMND: 012919477 CA Hà Nội cấp ngày 14/12/2006
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Quang Trung – Huyện Vụ Bản – Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: số 24 hẻm 58/3/16 phố Trần Bình – P. Mai Dịch – Q. Cầu Giấy – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 95.749 CP tương ứng 0,22% Vốn điều lệ.
 - o Đại diện sở hữu: 0
 - o Cá nhân sở hữu: 95.749 CP tương ứng 0,22% Vốn điều lệ.

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Phó Tổng giám đốc Nguyễn Văn Kha nghỉ hưu từ ngày 01/8/2017, bổ nhiệm Ông Lê Xuân Thành giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 20/6/2017.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên; Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 502 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số CBNV	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ		
Đại học, trên đại học	274	54,58
Cao đẳng	31	6,18
Công nhân kỹ thuật	157	31,27
Trình độ khác	40	7,97
Tổng cộng	502	100

LICOGI 13 luôn coi con người là tài sản quý nhất của Công ty. Các chính sách chế độ của người lao động luôn được LICOGI 13 đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Dự án Cầu Hưng - Lai Nghi:
- Dự án Nhà ở XH KCN Hòa Khánh:
- Nhà máy gạch không nung Thành Đạt (Đà Nẵng)
- Dự án Nhà máy sản xuất gạch không nung Thanh Hóa
- Dự án Thủy điện Sông Nhiệm 3:

b) Các công ty con, công ty liên kết:

LICOGI13-FC: Doanh thu đạt 524.608 triệu đồng bằng 105% kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 10.432 triệu đồng bằng 84,3 % kế hoạch năm.

LICOGI 13 CMC: Chỉ tiêu doanh thu đạt 24.204 triệu đồng 49,8% kế hoạch. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế 232 triệu đồng đạt 94,3 % kế hoạch năm. Nguyên nhân là: Nhà máy gạch không nung tại Nghi Sơn Thanh Hóa hoàn thành việc lắp đặt chạy thử và đi vào sản xuất chậm hơn so với kế hoạch đã đề ra; Mỏ đá Nghi Sơn chưa khai thác hết năng suất của thiết bị và công suất của mỏ đá, sản phẩm sản xuất ra giá thành vẫn ở mức cao; thị trường tiêu thụ cạnh tranh gay gắt; Công tác nghiệm thu, thu hồi vốn gặp nhiều khó khăn dẫn đến việc công ty vẫn phải chịu chi phí lãi vay ở mức cao.

LICOGI 13 IMC: Chỉ tiêu doanh thu 92.960 triệu đồng đạt 92,96 % kế hoạch. Chỉ tiêu lợi nhuận 166 triệu đồng đạt 10,37% kế hoạch. Nguyên nhân do khối lượng dở dang chiếm khá lớn nên chưa ghi nhận được doanh thu do đó công ty vẫn phải chịu chi phí tài chính cho những khối lượng này dẫn đến chi phí lãi vay tăng mà không giảm. Nguồn việc chưa đủ để phát huy hết năng lực về máy móc thiết bị cũng như nhân lực hoạt động có hiệu quả, ảnh hưởng đáng kể đến các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận.

THÀNH ĐẠT: Chỉ tiêu doanh thu lợi nhuận không đạt kế hoạch do chưa hoàn thành việc đền bù giải phóng mặt bằng theo tiến độ dự kiến nên không thể triển khai công tác bán hàng.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của công ty con, công ty liên kết:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	LICOGI 13 – FC (con)	LICOGI 13 – CMC (con)	LICOGI 13 – IMC (con)	THÀNH ĐẠT (con)
Tổng tài sản	523.158	159.483	132.341	251.540
Vốn CSH (*)	76.803	39.119	33.078	46.267
Doanh thu thuần	524.607	25.931	92.961	11.781
Lợi nhuận sau thuế	8.006	113	118	79

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng, giảm
Tổng tài sản	1.686.321	2.058.709	22,08
Doanh thu thuần	862.224	1.187.183	37,69
Lợi nhuận từ hoạt động KD	22.859	11.489	-49,74
Lợi nhuận khác	-6.198	1.226	
Lợi nhuận trước thuế	16.661	12.716	-23,68
Lợi nhuận sau thuế	12.376	8.819	-28,71
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/mệnh giá)	5%	0%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,17	1,12	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,88	0,81	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,70	0,75	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,30	3,03	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	2,34	2,54	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bq			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,51	0,58	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	0,014	0,007	
	0,24	0,017	
+ Hệ số Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở	0,007	0,004	

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
hữu	0,027	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản			
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Cổ phiếu phổ thông	43.598.032	100
1	Không hạn chế chuyển nhượng	43.598.032	100
2	Hạn chế chuyển nhượng	0	0

b) Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ)

TT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông lớn (Sở hữu >5% VDL)	11.424.204	26,20
1	Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng	2.717.573	6,24
2	Phạm Văn Thăng	2.181.631	5,00
3	Tạ Quỳnh Mai	2.175.000	5,00
4	Lê Thị Quyên	2.173.000	5,00
5	Vũ Thị Kim Anh	2.177.000	5,00
II	Cổ đông nhỏ (Sở hữu <5% VDL)	31.309.920	71,81
III	Cổ phiếu quỹ	863.908	1,98
Tổng cộng		43.598.032	100

- Cơ cấu cổ đông phân loại theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

TT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%) VDL
I	Cổ đông là tổ chức	4.351.964	10,00
1	Trong nước	4.531.964	10,00
2	Nước ngoài	0	0

TT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%) VĐL
II	Cổ đông là cá nhân	38.382.160	88,02
1	Trong nước	38.378.976	87,01
2	Nước ngoài	3.184	0,001
III	Cổ phiếu quỹ	863.908	1,98
Tổng		43.598.032	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

TT	Loại vật liệu	ĐVT	Giá trị
1	Thép các loại	ĐỒNG	96.569.105.700
2	Xi măng	ĐỒNG	16.257.156.101
3	Cát, đá các loại	ĐỒNG	39.922.303.008

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Các vật liệu của Công ty sử dụng một lần không tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng/

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Xăng, dầu, điện.

TT	Loại nhiên liệu – năng lượng	ĐVT	Giá trị
1	Xăng - Dầu	ĐỒNG	17.936.151.686
2	Điện	ĐỒNG	3.926.835.655

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Chưa có biện pháp đo đếm.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nguồn nước sinh hoạt và nguồn nước tự nhiên khác; lượng nước sử dụng 22.259 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Sử dụng một lần không tái chế.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có.*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động (*xem mục 2.3 phần II của báo cáo*)

- Mức lương trung bình: 7,45 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

LICOGI 13 luôn coi con người là tài sản quý nhất của Công ty. Vì thế, ngay từ khi mới thành lập, LICOGI 13 luôn chú trọng xây dựng chính sách thỏa đáng cho người lao động. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với thu nhập hấp dẫn, LICOGI 13 luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh lành mạnh. Từ đó xây dựng cho cán bộ nhân viên một điều kiện làm việc thoải mái, phát huy được tối đa khả năng của mỗi người, từ đó đạt được hiệu quả cao trong công việc.

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và quyền lợi khác của người lao động luôn được LICOGI 13 đảm bảo thực hiện một cách đầy đủ và tốt nhất.

Thời gian làm việc: Công ty cổ phần Licogi 13 tổ chức làm việc 8h/ngày, 05 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 h. Thực hiện nghỉ ngày thứ 7, chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian làm việc không đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép trong năm. Người lao động được nghỉ lễ, tết theo quy định của Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn đảm bảo yêu cầu về chuyên môn của Công ty. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp, quy trình và kỹ năng thực hiện công việc.

- Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình

độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện.v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty Cổ phần LICOGI 13 luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty luôn đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương ...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu hợp nhất đạt **1.187.183 triệu đồng** hoàn thành **108 %** so với kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt **12.716 triệu đồng** hoàn thành **15 %** so với kế hoạch đề ra.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Năm 2017, Công ty tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu sản xuất kinh doanh hướng đến hoạt động đầu tư. Bước đầu của quá trình dịch chuyển là những khó khăn, thử thách không hề nhỏ, từ việc thu hẹp qui mô hoạt động xây lắp đã tạo áp lực rất lớn về dòng tiền, đối mặt với một loạt các chính sách mới ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, trực tiếp là tiến độ và mục tiêu từng dự án. Công ty đã thực hiện được các bước chuẩn bị quan trọng để triển khai các dự dự án đảm bảo khả năng sinh lời trong tương lai.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản: Tình hình biến động tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.572.393	1.328.500	243.893	18,36
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	90.952	124.458	-33.506	-26,92
II. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	-	-		-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.037.788	868.634	169.154	19,47

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ
IV. Hàng tồn kho	434.965	333.268	101.697	30,51
V. Tài sản ngắn hạn khác	8.688	2.140	6.548	305,98
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	486.316	357.821	128.495	35,91
I. Các khoản phải thu dài hạn	93.530	27.266	66.264	243,03
II. Tài sản cố định	232.096	233.818	-1.722	-0,07
IV. Tài sản dở dang dài hạn	142.134	74.853	67.281	89,88
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9.242	14.931	-5.689	-38,10
VI. Tài sản dài hạn khác	9.313	6.953	2.360	33,94
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.058.709	1.686.322	372.387	22,08

b) Tình hình nợ phải trả: Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

DVT: Triệu đồng

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ
C. NỢ PHẢI TRẢ	1.548.011	1.175.413	372.598	31,70
I. Nợ ngắn hạn	1.409.378	1.135.729	273.649	24,09
1. Phải trả người bán ngắn hạn	450.396	345.579	104.817	30,33
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	133.869	56.039	77.830	138,89
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	26.436	28.287	-1.851	-6,54
4. Phải trả người lao động	36.466	39.831	-3.365	-8,45
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	50.494	45.535	4.959	10,89
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	29	29	0	

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.908	2.183	-275	-12,60
9. Phải trả ngắn hạn khác	91.833	32.272	59.561	184,55
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	613.010	580.319	32.691	5,63
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	3.037	3.337	-300	-8,99
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.901	2.318	-417	-17,99
II. Nợ dài hạn	138.633	39.684	98.949	249,39
1. Phải trả dài hạn người bán	5.210	0		
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	724	0		
3. Chi phí phải trả dài hạn	1.913	0		
7. Phải trả dài hạn khác	55.463	15.980	39.483	247,08
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	75.323	23.704	51.619	217,76
12. Dự phòng phải trả dài hạn	0	0		

- Công ty không có các khoản nợ không có khả năng thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Chính sách, quản lý: Rà soát các quy chế quản lý của Công ty để sửa đổi theo hướng thiết thực, hiệu quả, đề cao tính tự chủ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, khích lệ tư duy liên kết, chia sẻ và hợp tác sự phát triển bền vững của Công ty.

- Cơ cấu tổ chức: Bổ sung một chi nhánh triển khai trực tiếp dự án Tây Đằng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Trong vòng 3 đến 5 năm mức vốn hóa thị trường của công ty đạt khoảng 100 triệu USD với giá cổ phiếu đạt 1 USD/1 cổ phiếu.

- Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của Công ty dựa trên 2 đến 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (ngắn hạn), 3-5 năm (trung hạn) và trên 5 năm (dài hạn), trong đó một trụ cột là ngành nghề truyền thống, các trụ cột còn lại là các ngành nghề phù hợp khác bổ trợ cho ngành nghề truyền thống.

- Niêm yết cổ phiếu của một số công ty con.

- Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với văn hóa Việt Nam.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có do ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tại tất cả các cấp đều có ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật đối với người lao động. Trong mọi hoạt động Công ty đều chú trọng xem xét lợi ích người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty luôn đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu hợp nhất đạt **1.187.183 triệu đồng** hoàn thành **108 %** so với kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt **12.716 triệu đồng** hoàn thành **15 %** so với kế hoạch.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tại tất cả các cấp đều có ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

- Công ty chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty luôn đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động linh hoạt, quyết liệt chỉ đạo các bộ phận khắc phục khó khăn.

- Về các mục tiêu trung dài hạn, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện, báo cáo trình hội đồng quản trị phê duyệt các dự án đầu tư quan trọng góp phần cụ thể hóa định hướng tái cơ cấu hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Trong vòng 3 đến 5 năm mức vốn hóa thị trường của công ty đạt khoảng 100 triệu USD với giá cổ phiếu đạt 1 USD/1 cổ phiếu.

- Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của Công ty dựa trên 2 đến 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (*ngắn hạn*), 3-5 năm (*trung hạn*) và trên 5 năm (*dài hạn*), trong đó một trụ cột là ngành nghề truyền thống, các trụ cột còn lại là các ngành nghề phù hợp khác bổ trợ cho ngành nghề truyền thống.

- Niêm yết cổ phiếu của một số công ty con.

- Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với văn hóa Việt Nam.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Chức vụ tại các đơn vị khác
1	Bùi Đình Sơn	Chủ tịch	1.887.500	Chủ tịch HĐQT Công ty CP LICOGI 13 Cơ giới Hạ tầng; Công ty CP LICOGI 13 Nền móng Xây dựng; Công ty CP Công nghệ và Vật liệu chuyên dụng LICOGI 13; Ủy viên HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – Vật liệu xây dựng;
2	Vũ Tuấn Dương	Ủy viên	577.604	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP địa ốc xanh Sài Gòn – Thuận Phước
3	Nguyễn Văn Hiệp	Ủy viên	601.229	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty CP ĐTPT Hà Thành; Chủ tịch Công ty CP VLXD Sông Đáy; Công ty CP Sông Đáy – Hồng Hà; Ủy viên HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – CMC, Công ty CP LICOGI 13 – FC, Công ty CP Jikon.
4	Nguyễn Quốc Hùng	Ủy viên	600.000	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán Alpha Chủ tịch HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – Vật liệu xây dựng Thành viên HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – Nền móng xây dựng
5	Nguyễn Thanh Tú	Ủy viên	257.202	Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu ban truyền thông

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Các cuộc họp và kết quả của các cuộc họp HĐQT:

STT	Cuộc họp	Kết quả
1	19/01/2017	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất ghi nhận kết quả kinh doanh sơ bộ của Công ty mẹ và hợp nhất năm 2016.- Thống nhất với các chỉ tiêu SXKD chính năm 2017 của Công ty mẹ và các công ty con.- Giao Tổng giám đốc Công ty mẹ phối hợp với Người đại diện phần vốn của LICOGI13, Tổng giám đốc Công ty CP đầu tư nông nghiệp Sài Gòn – Thành Đạt, TGD Công ty CP địa ốc xanh Sài Gòn – Thuận Phước xây dựng phương án tổ chức thực hiện khả thi, phương án kinh doanh, mốc tiến độ chính với Dự án Cầu Hưng Lai Nghi GDD1 và Khu nhà ở xã hội Hòa Khánh GD1.- Giao Người đại diện phần vốn của LICOGI13 tại các Công ty con chỉ đạo các TGD hoàn chỉnh phương án kinh doanh, các chương trình mục tiêu về SXKD, đầu tư năm 2017.- Xây dựng lộ trình thực hiện việc bổ sung, sửa đổi các qui chế, qui định về Quản trị Công ty với mục tiêu hoàn thành trong năm 2017.- Thống nhất tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2017 vào ngày 22/4/2017.
2	15/04/2017	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua các tài liệu, thời gian, chương trình, địa điểm tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2017.- Đánh giá tình hình triển triển khai một số dự án: Tây Đằng, DA thủy điện Sông Nhiệm 3, các DA tại miền Trung
3	12/7/2017	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả thực hiện KHSXKD 6 tháng đầu năm và đưa ra phương án triển khai thực hiện 6 tháng cuối năm để hoàn thành kế hoạch SXKD đã đề ra.
4	20/9/2017	<ul style="list-style-type: none">- Kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng, kế hoạch quý 4/2017 dự kiến cả năm 2017.- Dự kiến niêm yết cổ phiếu của Công ty con.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Các thành viên tiểu ban truyền thông đã được đào tạo các kỹ năng cơ bản về cách

đưa tin bài đảm bảo các yếu tố kỹ, mỹ thuật khi đưa tin bài về hoạt động của Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: *Không có*

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Ngọc Sơn Phú	Trưởng ban	100.000	0,23%
2	Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng ban	0	0
2	Đinh Thị Kim Anh	Thành viên	0	0
3	Trần Mạnh Hùng	Thành viên	0	0

Ghi chú: Ông Nguyễn Ngọc Sơn Phú thôi giữ chức trưởng ban từ ngày 01/6/2017. Ông Nguyễn Văn Tuấn giữ chức trưởng ban kiểm soát thay ông Nguyễn Ngọc Sơn Phú.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Cộng
I	Hội đồng quản trị				
1	Bùi Đình Sơn	Chủ tịch	286,5	-	286,5
2	Vũ Tuấn Dương	Ủy viên	241,6	14	84
3	Nguyễn Văn Hiệp	Ủy viên	-	91	84
4	Nguyễn Quốc Hùng	Ủy viên	-	91	84
5	Nguyễn Thanh Tú	Ủy viên	176,0	84	260
II	Tổng giám đốc				
1	Phạm Văn Thăng	Tổng giám đốc	273,2	-	273,2
III	Ban Kiểm soát				
1	Nguyễn Ngọc Sơn Phú	Trưởng ban	42,8	25	67,8
2	Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng ban		16	14
3	Đinh Thị Kim Anh	Thành viên	110,7	12	122,7
4	Trần Mạnh Hùng	Thành viên	-	14	12
	Cộng		1,131	347	1.403,4

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến chấp nhận toàn phần

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Địa chỉ đăng tải Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty: <http://licogi13.com.vn>

**XÁC NHẬN CỦA
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Chăng